

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 23 tháng 6 năm 2025

V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thuý Dương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Lưu L; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: 804 Tr, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Đà Nẵng; Người đại diện theo uỷ quyền ông Trần Văn Đức – Sinh năm 1979; Địa chỉ liên lạc: 91 Yên Bái, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng., Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn B; Sinh năm 1966; Địa chỉ: 432 Tr, tổ 34, ph, quận Thanh Khê, Đà Nẵng, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Trần Văn Đức trình bày:

Thông qua mối quan hệ quen biết nhiều năm với nhau, ông Lê Lưu L đã cho ông Trần Văn B mượn tiền từ ngày 27/10/20 đến ngày 13/10/2022 với số tiền tổng cộng là: 2.226.000.000 VNĐ, ông B đã trả cho ông Lê Lưu L số tiền là: 1.373.000.000 VNĐ (có bảng kê kèm theo). Hiện tại, ông B còn nợ ông Lê Lưu L số tiền là: 853.000.000 VNĐ (Tám trăm năm mươi ba triệu đồng). Ông Lê Lưu L đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin và trực tiếp gặp ông B để đòi tiền nhưng ông B cứ hẹn

vì nói chưa có tiền trả. Xét thấy, việc ông B cố tình không chịu trả tiền cho ông Lê Lưu L là vi phạm về nghĩa vụ hoàn trả tài sản khi đến hạn.

Do vậy, để bảo vệ quyền lợi, ông Lê Lưu L đề nghị quý Tòa thụ lý giải quyết việc yêu cầu là: yêu cầu ông Trần Văn B phải trả cho ông Lê Lưu L số tiền mà ông B còn nợ là: 853.000.000 VNĐ (tám trăm năm ba triệu đồng). Ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn B, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 280, 463, 466 BLDS 2015, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Lưu L, buộc ông Trần Văn B phải trả cho ông Lê Lưu L số tiền mà ông B còn nợ là: 853.000.000 VNĐ (tám trăm năm mươi ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Lưu L về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với bị đơn ông Trần Văn B là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời bị đơn cư trú tại phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Lưu L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Văn B thanh toán số tiền 853.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank được nguyên đơn là ông Lê Lưu L cung cấp cho Tòa án thì giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay

mượn tiền với nhau. Theo đó, các nội dung chuyển tiền qua lại giữa ông Lê Lưu L và ông Trần Văn B thì đến nay ông Trần Văn B còn nợ ông Lê Lưu L số tiền 853.000.000 đồng. Nguyên đơn đã gọi điện nhắn tin nhiều lần cho ông Trần Văn B cứ hẹ mà không chịu trả.

Bị đơn là ông Trần Văn B đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Lưu L trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hòa giải nhưng đã không có ý kiến, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận việc ông Trần Văn B còn nợ ông Lê Lưu L tổng cộng số tiền là 853.000.000 đồng là đúng.

HĐXX xét thấy giao dịch dân sự giữa các bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 853.000.000 đồng là chính đáng. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho ông Lê Lưu L số tiền 853.000.000 đồng theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Lưu L không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] **Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 280 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Lưu L đối với bị đơn là ông Trần Văn B.

Buộc ông Trần Văn B phải trả cho ông Lê Lưu L số tiền 853.000.000 đồng Tám trăm năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.590.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Lê Lưu L số tiền 18.795.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí DS-ST đã nộp theo biên lai thu số 0006215 ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, người có người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn ông Trần Văn B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông trình bày:

Đúng là vào ngày, giữa Công ty TNHH TM&DV du lịch Đại Gia Đình và ông Phạm Quang Tùng và bà Nguyễn Thị Thảo Trang có ký Hợp đồng thuê tài sản số, theo đóXe ô tô KIA, 5 chỗ ngồi, số khung: 41A6KC157906, số máy: G4FGKH727812, biển kiểm soát: 47A-298.72 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054480 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 19/09/2019 thuộc sở hữu của ông Phạm Quang Tùng và bà Nguyễn Thị Thảo Trang. Tuy nhiên, chiếc xe này đã bị Đoàn Ngọc Huy lừa đảo chiếm đoạt. Tại bản án số 97/2021/HSST ngày 27/12/2021 của Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng đã tuyên về phân trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Đoàn Ngọc Huy phải bồi thường cho Công ty TNHH TM&DV du lịch Đại Gia Đình số tiền 591.885.700 đồng (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Ngày 07/06/2022, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý vụ án số 125/TB-TLVA V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” giữa: Nguyên đơn là ông Phạm Quang Tùng và bà Nguyễn Thị Thảo Trang và Bị đơn là Công ty TNHH TM&DV du lịch Đại Gia Đình. Ông Tuyến yêu cầu công ty hoàn trả giá trị chiếc xe ô tô KIA biển kiểm soát: 47A-298.72 theo kết quả định giá trong tố tụng hình sự là 591.885.700 đồng do đó đối với vụ án này Công ty không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

